

THÀNH PHỐ

**ỦY BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 13/2008/QĐ-UBND

TP. Hồ Chí Minh, ngày 22 tháng 02 năm 2008

QUYẾT ĐỊNH

**Về ban hành Chương trình hành động thực hiện
Nghị quyết số 47-NQ/TW ngày 22 tháng 3 năm 2005 của
Bộ Chính trị về tiếp tục đẩy mạnh thực hiện chính sách
dân số và kế hoạch hóa gia đình**

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Thực hiện Nghị quyết số 47-NQ/TW ngày 22 tháng 3 năm 2005 của Bộ Chính trị về tiếp tục đẩy mạnh thực hiện chính sách dân số và kế hoạch hóa gia đình;

Căn cứ Quyết định số 09/2006/QĐ-TTg ngày 10 tháng 01 năm 2006 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 47-NQ/TW ngày 22 tháng 3 năm 2005 của Bộ Chính trị về tiếp tục đẩy mạnh thực hiện chính sách dân số và kế hoạch hóa gia đình;

Xét đề nghị của Chủ nhiệm Ủy ban Dân số, Gia đình và Trẻ em thành phố tại Công văn số 600/CV-UBDSGDTE ngày 24 tháng 12 năm 2007,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Chương trình hành động của Ủy ban nhân dân thành phố thực hiện Nghị quyết số 47-NQ/TW ngày 22 tháng 3 năm 2005 của Bộ Chính trị về tiếp tục đẩy mạnh thực hiện chính sách dân số và kế hoạch hóa gia đình.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực sau 10 ngày, kể từ ngày ký.

Điều 3. Chánh Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân thành phố, Chủ nhiệm Ủy ban Dân số, Gia đình và Trẻ em thành phố, Thủ trưởng các sở - ngành thành phố, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các quận - huyện và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Nguyễn Thị Thu Hà

**ỦY BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

CHƯƠNG TRÌNH HÀNH ĐỘNG

**Thực hiện Nghị quyết số 47-NQ/TW ngày 22 tháng 3 năm 2005
của Bộ Chính trị về tiếp tục đẩy mạnh thực hiện chính sách
dân số và kế hoạch hóa gia đình**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 13/2008/QĐ-UBND
ngày 22 tháng 02 năm 2008 của Ủy ban nhân dân thành phố)*

I. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu chung:

Mục tiêu Chương trình hành động của Ủy ban nhân dân thành phố là cụ thể hóa các nhiệm vụ, giải pháp để thực hiện có hiệu quả Nghị quyết số 47-NQ/TW ngày 22 tháng 3 năm 2005 của Bộ Chính trị, Chương trình hành động của Chính phủ ban hành kèm theo Quyết định số 09/2006/QĐ-TTg ngày 10 tháng 01 năm 2006 của Thủ tướng Chính phủ, Chương trình hành động số 01-CTr/TU ngày 19 tháng 12 năm 2005 của Thành ủy thành phố Hồ Chí Minh, Báo cáo kết quả thực hiện Chiến lược Dân số Việt Nam tại thành phố Hồ Chí Minh giai đoạn 2001 - 2005 và kế hoạch thực hiện giai đoạn 2006 - 2010 ngày 27 tháng 12 năm 2006 của Ủy ban nhân dân thành phố, nhằm tiếp tục đẩy mạnh thực hiện chính sách dân số và kế hoạch hóa gia đình, đạt được các mục tiêu về quy mô, cơ cấu, phân bố và chất lượng dân số của thành phố đến năm 2010.

2. Các mục tiêu cụ thể:

a) Triển khai các giải pháp nhằm thực hiện đạt mục tiêu mỗi cặp vợ chồng chỉ có một hoặc hai con và quy mô dân số thành phố Hồ Chí Minh khoảng 7,2 triệu người vào năm 2010; duy trì vững chắc mức giảm tỷ lệ sinh bình quân hàng năm 0,1‰; giảm tỷ lệ phát triển dân số tự nhiên hàng năm 0,1‰; giảm tỷ lệ sinh con thứ ba trở lên bình quân mỗi năm 0,2%.

b) Xây dựng các mô hình mới và triển khai, phát huy các mô hình đã hình thành về nâng cao chất lượng dân số về thể chất, trí tuệ, tinh thần nhằm đáp ứng nguồn nhân lực phục vụ cho sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa của thành phố.

c) Thực hiện có hiệu quả quản lý dân số, thông qua việc xây dựng hệ cơ sở dữ liệu dân cư đảm bảo cung cấp các thông tin, dữ liệu dân số kịp thời, đầy đủ và chính xác phục vụ cho việc quản lý, điều hành, đánh giá kết quả thực hiện chính sách dân số - kế hoạch hóa gia đình và phục vụ yêu cầu quản lý kinh tế - xã hội của thành phố.

II. CÁC NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP CHÍNH

1. Tăng cường chỉ đạo thực hiện chính sách dân số và kế hoạch hóa gia đình ở từng đơn vị:

a) Tiếp tục tổ chức nghiên cứu, quán triệt Nghị quyết số 47-NQ/TW ngày 22 tháng 3 năm 2005 của Bộ Chính trị, Chương trình hành động của Chính phủ ban hành kèm theo Quyết định số 09/2006/QĐ-TTg ngày 10 tháng 01 năm 2006 của Thủ tướng Chính phủ, Chương trình hành động số 01-CTr/TU ngày 19 tháng 12 năm 2005 của Thành ủy thành phố Hồ Chí Minh, Báo cáo kết quả thực hiện Chiến lược Dân số Việt Nam tại thành phố Hồ Chí Minh giai đoạn 2001 - 2005 và kế hoạch thực hiện giai đoạn 2006 - 2010 ngày 27 tháng 12 năm 2006 của Ủy ban nhân dân thành phố và Quyết định số 87/2006/QĐ-UBND ngày 14 tháng 6 năm 2006 của Ủy ban nhân dân thành phố, trọng tâm trong dịp kỷ niệm Ngày Dân số Việt Nam (26/12) và Ngày Dân số thế giới (11/7) hàng năm, nhằm nâng cao nhận thức sâu sắc về quan điểm, chủ trương, chính sách của Đảng và pháp luật của Nhà nước về tầm quan trọng của công tác dân số - kế hoạch hóa gia đình trong điều kiện phát triển kinh tế - xã hội của thành phố.

b) Tiến hành kiểm điểm, đánh giá tình hình thực hiện chính sách và các chỉ tiêu dân số - kế hoạch hóa gia đình hàng năm, vào cuối mỗi năm tại từng đơn vị. Trên cơ sở đó xây dựng nội dung, chỉ tiêu công tác dân số - kế hoạch hóa gia đình đưa vào kế hoạch kinh tế - xã hội của đơn vị mình năm tiếp theo. Kiên quyết chỉ đạo thực hiện đạt các chỉ tiêu về dân số - kế hoạch hóa gia đình đề ra như: chỉ tiêu về mức giảm sinh (0,1‰) và mức giảm sinh con thứ 3 trở lên (0,2‰); chỉ tiêu về vận động thực hiện kế hoạch hóa gia đình (chỉ tiêu các biện pháp tránh thai do Trung ương giao hàng năm); chỉ tiêu phấn đấu cho chất lượng dân số như: giảm tỷ lệ trẻ em suy dinh dưỡng (chỉ tiêu phấn đấu do Ủy ban nhân dân thành phố giao hàng năm) và giảm tỷ lệ tình trạng nạo phá thai (giảm 10% hàng năm).

c) Tiếp tục triển khai thực hiện Quyết định số 87/2006/QĐ-UBND ngày 14 tháng 6 năm 2006 của Ủy ban nhân dân thành phố về chính sách dân số - kế hoạch hóa gia đình giai đoạn 2006 - 2010 và bổ sung nội dung xử lý vi phạm cho phù hợp với Quyết định số 09/2006/QĐ-TTg ngày 10 tháng 01 năm 2006 của Thủ tướng

Chính phủ; xác định thực hiện tốt mục tiêu chính sách dân số - kế hoạch hóa gia đình là một trong những tiêu chuẩn quan trọng để đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ, bình xét thi đua, khen thưởng đối với các tập thể, cá nhân; cán bộ, công chức, viên chức phải gương mẫu và tích cực vận động gia đình và toàn dân thực hiện tốt chính sách dân số và kế hoạch hóa gia đình. Thực hiện Quyết định số 09/2006/QĐ-TTg ngày 10 tháng 01 năm 2006 của Thủ tướng Chính phủ, không đề cử, đề bạt và xem xét đưa ra khỏi các chức vụ lãnh đạo đối với cán bộ, công chức, viên chức vi phạm chính sách này.

d) Hàng năm tiến hành xây dựng và đánh giá kết quả thực hiện các đề án xã hội hóa công tác dân số - kế hoạch hóa gia đình của đơn vị, nhằm huy động các lực lượng và nguồn lực xã hội tham gia công tác này.

2. **Đẩy mạnh công tác truyền thông, tuyên truyền, vận động và giáo dục chuyển đổi hành vi:**

a) Đẩy mạnh việc phổ biến, tuyên truyền rộng rãi Nghị quyết, Chương trình hành động, các chủ trương, đường lối của Đảng và chính sách, pháp luật của Nhà nước về dân số và kế hoạch hóa gia đình đến mọi tầng lớp nhân dân.

b) Thực hiện đổi mới nội dung, hình thức tuyên truyền cho phù hợp đặc điểm tình hình, tâm lý, tập quán sinh đẻ nhằm đảm bảo hiệu quả tuyên truyền ở từng đơn vị. Tập trung nơi đông dân có mức sinh cao, có tỷ lệ sinh con thứ 3 trở lên cao, các xã vùng sâu, vùng xa và có nhiều khó khăn. Huy động đông đảo lực lượng tham gia công tác tuyên truyền vận động và khai thác kênh tuyên truyền trên các phương tiện thông tin đại chúng của đơn vị, ngành và thành phố, trong việc tuyên truyền, cung cấp thông tin và nêu các gương điển hình.

c) Tập trung tổ chức thực hiện đạt mục tiêu Chiến lược truyền thông dân số - kế hoạch hóa gia đình của Ủy ban Dân số, Gia đình và Trẻ em ban hành.

d) Tăng cường công tác tuyên truyền, giáo dục về dân số - kế hoạch hóa gia đình và sức khỏe sinh sản cho vị thành niên và thanh niên trong và ngoài nhà trường nhằm nâng cao sự hiểu biết, có thái độ và hành vi tích cực trong việc tự bảo vệ và chăm sóc sức khỏe sinh sản, góp phần giảm tỷ lệ nạo phá thai trong thanh niên và vị thành niên, phòng tránh các bệnh lây truyền qua đường tình dục, trong đó có HIV/AIDS.

3. **Mở rộng và nâng cao chất lượng dịch vụ kế hoạch hóa gia đình và chăm sóc sức khỏe sinh sản:**

a) Đầu tư nâng cấp cơ sở vật chất, trang thiết bị theo chuẩn quốc gia các cơ sở y

tế quận - huyện và phường - xã; bồi dưỡng, nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ y tế làm dịch vụ chăm sóc sức khỏe sinh sản, kế hoạch hóa gia đình về y đức, kỹ năng tư vấn và chuyên môn, đảm bảo cung cấp dịch vụ an toàn, thuận tiện và chất lượng tốt cho người dân. Xây dựng và triển khai mô hình cung cấp dịch vụ chăm sóc sức khỏe sinh sản, kế hoạch hóa gia đình cho các nhóm đối tượng cần quan tâm như công nhân lao động nghèo, dân nhập cư, công nhân các khu chế xuất, khu công nghiệp.

b) Đảm bảo cung cấp đầy đủ các loại phương tiện tránh thai: tăng cường công tác quản lý chặt chẽ việc phân phối, sử dụng các loại phương tiện tránh thai miễn phí; tiếp tục thực hiện chương trình tiếp thị xã hội phương tiện tránh thai trong cộng đồng.

c) Tập trung mọi nỗ lực của các ban, ngành, đoàn thể các cấp tăng cường các hoạt động vận động, tư vấn và cung cấp dịch vụ kế hoạch hóa gia đình tại các xã vùng sâu khó khăn, vùng có mức sinh cao và sinh con thứ 3 trở lên cao. Duy trì việc tổ chức chiến dịch tăng cường dịch vụ chăm sóc sức khỏe sinh sản - kế hoạch hóa gia đình ở 100% xã vùng sâu, khó khăn, mở rộng đến các phường - xã nghèo, khu vực đông dân nhập cư, các xã - phường có mức sinh cao thông qua việc triển khai đồng bộ và có hiệu quả 3 gói dịch vụ: kế hoạch hóa gia đình, làm mẹ an toàn và chống viêm nhiễm đường sinh sản.

d) Thực hiện tốt các chiến dịch tuyên truyền, vận động lồng ghép với cung cấp dịch vụ sức khỏe sinh sản - kế hoạch hóa gia đình hàng năm tại từng quận - huyện và địa bàn chiến dịch. Thông qua vận động xã hội hóa để triển khai mô hình cung cấp dịch vụ chăm sóc sức khỏe sinh sản định kỳ, miễn phí cho nữ sinh viên và nữ công nhân trong các khu công nghiệp.

4. Từng bước thực hiện chương trình nâng cao chất lượng dân số:

a) Triển khai chương trình tuyên truyền, tư vấn và khám sức khỏe trước khi đăng ký kết hôn và trước khi muốn có con; chương trình kiểm tra sức khỏe di truyền; chương trình phát hiện và điều trị sớm một số bệnh bẩm sinh của trẻ sơ sinh ngay sau khi sinh.

b) Thực hiện có hiệu quả chương trình phòng, chống suy dinh dưỡng ở trẻ em. Triển khai chương trình phục hồi chức năng cho trẻ em khuyết tật.

c) Phát động phong trào rèn luyện thân thể, bảo vệ sức khỏe, giữ vệ sinh môi trường sống tại tất cả các cộng đồng dân cư thành phố; nâng chất lượng bộ môn thể dục, thể thao rèn luyện thể chất cho học sinh, sinh viên tại các trường học.

d) Tiếp tục triển khai có hiệu quả chương trình giảm nghèo; Đề án tổ chức quản

lý dạy nghề, giải quyết việc làm cho người sau cai nghiện ma túy, tích cực phòng, chống tệ nạn xã hội và HIV/AIDS.

đ) Triển khai khảo sát, nghiên cứu, đánh giá chất lượng dân số Việt Nam trong đối tượng vị thành niên, thanh niên trên địa bàn thành phố.

5. Nâng cao chất lượng hệ thống thông tin quản lý chuyên ngành dân số:

Ứng dụng công nghệ thông tin nhằm vào thực hiện việc cung cấp thông tin đầy đủ, kịp thời, chính xác dữ liệu về dân số đáp ứng yêu cầu quản lý, điều hành, đánh giá kết quả thực hiện chính sách dân số - kế hoạch hóa gia đình, Chiến lược Dân số và phục vụ việc lập kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội hàng năm của quận - huyện và thành phố.

6. Tăng cường đầu tư nguồn lực tài chính và cải tiến cơ chế quản lý đối với công tác dân số - kế hoạch hóa gia đình:

a) Tăng mức đầu tư từ ngân sách thành phố cho công tác dân số - kế hoạch hóa gia đình theo kế hoạch được duyệt hàng năm, ngoài mức đầu tư cho công tác này được quy định tại Quyết định số 147/2000/QĐ-TTg ngày 22 tháng 12 năm 2000 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Chiến lược Dân số Việt Nam giai đoạn 2001 - 2010.

b) Đẩy mạnh công tác xã hội hóa, xây dựng kế hoạch tìm kiếm các nguồn viện trợ và huy động sự đóng góp của nhân dân cho công tác dân số - kế hoạch hóa gia đình.

c) Tiếp tục thực hiện quản lý, điều hành có hiệu quả công tác dân số - kế hoạch hóa gia đình theo chương trình mục tiêu quốc gia. Xây dựng cơ chế phối hợp nhằm nâng cao hiệu quả phối hợp giữa các ngành, cơ quan, tổ chức tham gia công tác này. Xây dựng và triển khai kế hoạch kiểm tra, thanh tra bảo đảm sử dụng kinh phí đúng mục tiêu, phòng tránh và xử lý nghiêm các trường hợp tiêu cực, lãng phí.

7. Củng cố và kiện toàn tổ chức bộ máy và cán bộ làm công tác dân số - kế hoạch hóa gia đình:

a) Củng cố, kiện toàn tổ chức bộ máy, hoàn thiện chức năng nhiệm vụ của cơ quan phụ trách công tác dân số - kế hoạch hóa gia đình từ thành phố đến cơ sở.

b) Tiến hành quy hoạch, đào tạo và quản lý cán bộ nhằm nâng cao năng lực quản lý và điều hành chương trình dân số và kế hoạch hóa gia đình cho đội ngũ làm công tác này ở các cấp. Chú trọng tập huấn bồi dưỡng cho đội ngũ cộng tác viên, lực

lượng nòng cốt quan trọng trong vận động thực hiện kế hoạch hóa gia đình trên từng địa bàn dân cư.

c) Tiếp tục thực hiện chế độ bảo hiểm xã hội và bảo hiểm y tế đối với cán bộ phụ trách công tác dân số - kế hoạch hóa gia đình xã - phường, thị trấn. Tiếp tục thực hiện chế độ hỗ trợ bồi dưỡng và bảo hiểm con người hoặc bảo hiểm y tế tự nguyện cho đội ngũ cộng tác viên cơ sở.

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Các sở - ngành và Ủy ban nhân dân các quận - huyện:

a) Tổ chức phổ biến, quán triệt Nghị quyết số 47-NQ/TW ngày 22 tháng 3 năm 2005 của Bộ Chính trị về tiếp tục thực hiện đẩy mạnh thực hiện chính sách dân số và kế hoạch hóa gia đình; Chương trình hành động của Chính phủ và Chương trình hành động của Ủy ban nhân dân thành phố, trong hệ thống tổ chức, trong đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức của đơn vị và trong nhân dân thành phố.

b) Trên cơ sở chức năng nhiệm vụ được giao, xây dựng chương trình hành động thực hiện chính sách dân số - kế hoạch hóa gia đình của đơn vị và đưa chỉ tiêu, nội dung nhiệm vụ thực hiện chính sách dân số - kế hoạch hóa gia đình vào kế hoạch công tác năm và 5 năm của đơn vị.

c) Xây dựng đề án, kế hoạch, tổ chức thực hiện các nhiệm vụ cụ thể về dân số - kế hoạch hóa gia đình được giao.

2. Các sở - ngành được giao nhiệm vụ cụ thể trong Chương trình hành động này xây dựng đề án, kế hoạch, tổ chức thực hiện và báo cáo kết quả về Ủy ban nhân dân thành phố thông qua Sở Y tế và Ủy ban Dân số, Gia đình và Trẻ em thành phố; định kỳ mỗi năm 2 lần (tháng 1 và tháng 6 hàng năm) và bắt đầu từ tháng 01 năm 2008.

a) Sở Y tế và Ủy ban Dân số, Gia đình và Trẻ em thành phố: là cơ quan thường trực Chương trình này, có trách nhiệm:

- Tham mưu Ủy ban nhân dân thành phố trong việc quản lý thực hiện Chương trình hành động này.

- Tổng hợp Chương trình hành động, kế hoạch, báo cáo kết quả thực hiện của các cơ quan, đơn vị và báo cáo Ủy ban nhân dân thành phố theo quy định.

- Phối hợp với các cơ quan, đơn vị trong việc xây dựng và triển khai thực hiện các đề án, chương trình, kế hoạch về công tác dân số - kế hoạch hóa gia đình.

- Hàng năm tiến hành xây dựng đề án xã hội hóa công tác dân số - kế hoạch hóa

gia đình của đơn vị nhằm huy động các lực lượng và nguồn lực xã hội tham gia công tác này.

- Chủ trì, có kế hoạch xây dựng nâng cấp, bổ sung trang thiết bị y tế và đào tạo, bồi dưỡng nâng cao trình độ cán bộ làm dịch vụ y tế về kế hoạch hóa gia đình; từng bước nâng cao chất lượng cung cấp dịch vụ y tế về kế hoạch hóa gia đình; tăng cường công tác quản lý, tổ chức thực hiện có hiệu quả các dịch vụ y tế về kế hoạch hóa gia đình, chú trọng công tác tư vấn cho người có nhu cầu sử dụng dịch vụ này.

- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan có liên quan nghiên cứu, tiếp tục thực hiện chính sách về chăm sóc sức khỏe bà mẹ và trẻ em; mở rộng các mô hình phù hợp, nhằm giảm tỷ lệ trẻ em sinh ra bị dị tật bẩm sinh, nhiễm HIV/AIDS; giảm tỷ lệ trẻ em suy dinh dưỡng; giảm tỷ lệ nạo phá thai, nhất là vị thành niên và thanh niên; chủ trì thực hiện chương trình tuyên truyền, tư vấn kiểm tra sức khỏe cho thanh niên trước khi đăng ký kết hôn và trước khi muốn có con.

- Phối hợp các đơn vị có liên quan tổ chức tốt các hoạt động truyền thông tư vấn, cung cấp dịch vụ chăm sóc sức khỏe sinh sản - kế hoạch hóa gia đình cho các nhóm đối tượng ưu tiên, các địa bàn còn khó khăn về kinh tế, các huyện vùng sâu, vùng xa.

b) Sở Kế hoạch và Đầu tư và Sở Tài chính: Có trách nhiệm lồng ghép các yếu tố dân số với các chương trình phát triển kinh tế - xã hội của thành phố; bố trí ngân sách cho các hoạt động của kế hoạch công tác dân số và kế hoạch hóa gia đình theo khả năng cân đối ngân sách của thành phố; kiểm tra, giám sát, sử dụng kinh phí theo đúng Luật Ngân sách nhà nước.

c) Sở Giáo dục và Đào tạo: Chủ trì, phối hợp với các đơn vị có liên quan triển khai có hiệu quả giáo dục về dân số, sức khỏe sinh sản, giới, giới tính cho học sinh trong hệ thống trường trung học cơ sở và trung học phổ thông; xây dựng mạng lưới truyền thông giáo dục, tư vấn và chăm sóc sức khỏe sinh sản cho học sinh, sinh viên trong các trường đại học, trung học và các cơ sở giáo dục. Tăng cường giáo dục thể chất cho học sinh các cấp để góp phần nâng cao chất lượng dân số.

d) Sở Lao động - Thương binh và Xã hội: Có trách nhiệm thực hiện đào tạo và sử dụng lao động, phối hợp với Sở Y tế, các đơn vị có liên quan giải quyết vấn đề về sức khỏe sinh sản và kế hoạch hóa gia đình ở những cặp vợ chồng có nguy cơ cao về bệnh di truyền, lồng ghép các nội dung dân số vào chương trình xóa đói giảm nghèo, giải quyết việc làm của thành phố.

đ) Sở Tư pháp: Chủ trì và phối hợp với các đơn vị có liên quan, Ủy ban nhân

dân quận - huyện tăng cường công tác phổ biến, giáo dục pháp luật về dân số - kế hoạch hóa gia đình trong toàn dân.

e) Sở Văn hóa và Thông tin: Có trách nhiệm tổ chức, huy động các phương tiện thông tin đại chúng và các thiết chế văn hóa nhằm tuyên truyền, phổ biến rộng rãi các chủ trương, chính sách về dân số và kế hoạch hóa gia đình.

g) Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam thành phố và các thành viên khác như: Hội Liên hiệp Phụ nữ, Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh, Liên đoàn Lao động, Hội Cựu Chiến binh thành phố, Hội Nông dân thành phố, Hội Chữ thập đỏ, Hội Kế hoạch hóa gia đình,... có kế hoạch vận động các đoàn viên, hội viên và các tầng lớp nhân dân tích cực thực hiện chính sách dân số - kế hoạch hóa gia đình.

h) Ủy ban nhân dân các quận - huyện thực hiện, lồng ghép các mục tiêu, chỉ tiêu của kế hoạch Chiến lược Dân số vào kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội hàng năm của đơn vị, chủ động huy động thêm nguồn lực thực hiện các chỉ tiêu, mục tiêu dân số - kế hoạch hóa gia đình được giao./.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Nguyễn Thị Thu Hà

DANH MỤC**Nội dung cụ thể công tác dân số - kế hoạch hóa
gia đình và phân công thực hiện**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 13/2008/QĐ-UBND
ngày 22 tháng 02 năm 2008 của Ủy ban nhân dân thành phố)*

Số TT	Nội dung	Cơ quan chủ trì thực hiện	Cơ quan phối hợp	Cấp quyết định	Thời gian dự kiến
1	Xây dựng các chỉ tiêu dân số - kế hoạch hóa gia đình đưa vào kế hoạch kinh tế - xã hội hàng năm của thành phố, quận - huyện.	- Sở Y tế - Sở Kế hoạch và Đầu tư.	- Ủy ban Dân số, Gia đình và Trẻ em thành phố - Ủy ban nhân dân các quận - huyện	Ủy ban nhân dân thành phố.	Đầu mỗi năm
2	Xây dựng đề án xã hội hóa chương trình dân số - kế hoạch hóa gia đình hàng năm.	- Sở Y tế. - Ủy ban Dân số, Gia đình và Trẻ em thành phố.		Ủy ban nhân dân thành phố.	Đầu mỗi năm
3	Khảo sát, lượng giá tiếp thu quán triệt Nghị quyết, Chương trình hành động của Đảng, Chính quyền về dân số - kế hoạch hóa gia đình	- Sở Y tế. - Ủy ban Dân số, Gia đình và Trẻ em thành phố.	- Ban Tuyên giáo Thành ủy. - Ủy ban nhân dân các quận - huyện		Đầu mỗi năm
4	Nâng cấp cơ sở vật chất, trang thiết bị y tế; Nâng chất lượng chuyên môn cho cán bộ y tế cung cấp dịch vụ kế hoạch hóa gia đình; triển khai các mô hình nâng cao chất lượng dân số.	Sở Y tế	Các bệnh viện phụ sản, các cơ sở y tế thành phố và quận - huyện	Ủy ban nhân dân thành phố.	Từ năm 2008

5	Xây dựng kế hoạch và triển khai mô hình cung cấp dịch vụ chăm sóc sức khỏe sinh sản định kỳ, miễn phí cho nữ sinh viên và nữ công nhân công nghiệp.	Trung tâm Chăm sóc sức khỏe sinh sản thành phố	Các bệnh viện phụ sản của TP; Liên đoàn Lao động, Thành Đoàn, Hội LHPN, Hội Chữ thập đỏ	Ủy ban nhân dân thành phố	Từ năm 2008
6	Xây dựng và triển khai thí điểm chương trình tuyên truyền, tư vấn và khám sức khỏe trước khi đăng ký kết hôn	- Sở Y tế. - Ủy ban Dân số, Gia đình và Trẻ em thành phố.	Các bệnh viện và Trung tâm Chăm sóc sức khỏe sinh sản thành phố	Ủy ban nhân dân thành phố	Từ năm 2008
7	Triển khai chương trình phát hiện điều trị sớm bệnh bẩm sinh ở trẻ em ngay khi sinh ra	Các bệnh viện phụ sản thành phố	Ủy ban Dân số, Gia đình và Trẻ em thành phố.		Từ năm 2008
8	Xây dựng và triển khai chương trình phục hồi chức năng trẻ khuyết tật có khả năng phục hồi và có hoàn cảnh khó khăn	- Sở Y tế. - Ủy ban Dân số, Gia đình và Trẻ em thành phố.	- Hội Bảo trợ trẻ em. - Hội Bảo trợ bệnh nhân nghèo		Từ năm 2008
9	- Triển khai chương trình nâng chất lượng bộ môn thể dục, thể thao cho học sinh, sinh viên. - Truyền thông, giáo dục sức khỏe sinh sản, giới, giới tính cho học sinh cấp 2 - 3	Sở Giáo dục và Đào tạo	Sở Văn hóa và Thông tin và Sở Thể dục - Thể thao		Từ năm 2008
10	Khảo sát, đánh giá chất lượng dân số của đối tượng vị thành niên và thanh niên	- Sở Y tế. - Ủy ban Dân số, Gia đình và Trẻ em thành phố.	Cục Thống kê, Đoàn TNCS, Sở Giáo dục và Đào tạo	Ủy ban nhân dân thành phố	2008 - 2009

11	Xây dựng cơ chế phối hợp liên ngành thực hiện chương trình dân số - kế hoạch hóa gia đình	- Sở Y tế. - Ủy ban Dân số, Gia đình và Trẻ em thành phố.			Từ năm 2008
12	Xây dựng kế hoạch huy động dự án tài trợ công tác dân số - kế hoạch hóa gia đình	- Sở Y tế. - Ủy ban Dân số, Gia đình và Trẻ em thành phố.			Từ năm 2008

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ